

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ			
STT	LOẠI PHÍ	MỨC PHÍ	
		Thẻ Tín dụng vật lý The First	Thẻ Tín dụng phi vật lý The First
1	Phí thường niên Thẻ Chính – The First*	200.000VND/năm	Miễn phí
2	Phí thường niên Thẻ Phụ - The First*	100.000VND/năm	Miễn phí
3	Phí phát hành Thẻ lần đầu	Miễn phí	Miễn phí
4	Phí phát hành lại Thẻ do hết hạn	Miễn phí	Miễn phí
5	Phí phát hành lại Thẻ do thất lạc, mất hoặc hư hại*	100.000VND/Thẻ	Miễn phí
6	Phí đóng tài khoản Thẻ	Miễn phí	Miễn phí
7	Phí cấp lại số PIN	Miễn phí	Miễn phí
8	Phí thay đổi Hạn Mức Tín Dụng	Miễn phí	
9	Phí dịch vụ thông báo qua tin nhắn*	10.000VND/tháng	
10	Phí in lại Sao Kê*	100.000VND/bảng	
11	Phí vượt Hạn Mức Tín Dụng	4%/số tiền vượt hạn mức (tối thiểu 50.000VND)	
12	Phí chậm thanh toán chỉ áp dụng đối với trường hợp trễ hạn thanh toán dưới 60 ngày	4% khoản dư nợ tối thiểu (tối thiểu 150.000VND)	
13	Phí chuyển đổi ngoại tệ	3,9% giá trị mỗi giao dịch	
14	Phí khiếu nại và yêu cầu kiểm tra* (trường hợp lỗi giao dịch là do Chủ Thẻ hoặc Chủ Thẻ khiếu nại sai)	100.000VND/trường hợp	
15	Phí dịch vụ khác* (Bao gồm nhưng không giới hạn các Phí sau: Phí cung cấp hóa đơn giao dịch; Phí xác nhận thông tin tài khoản thẻ tín dụng, thông tin chủ thẻ; Phí thay đổi hạn mức giao dịch...)	100.000VND/trường hợp	

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ			
STT	LOẠI PHÍ	MỨC PHÍ	
		Thẻ Tín dụng vật lý The First	Thẻ Tín dụng phi vật lý The First
16	Lãi suất thông thường áp dụng cho giao dịch mua hàng hóa và rút tiền mặt	49,5%/năm	
17	Lãi suất quá hạn đối với giao dịch mua hàng hóa và rút tiền mặt	150% trên mức lãi suất thông thường	
18	Phí ứng tiền mặt tại Việt Nam (SVFC thu)	2% số tiền ứng/giao dịch (tối thiểu 20.000VND)	Miễn phí
19	Phí ứng tiền mặt tại nước ngoài (SVFC thu)	4% số tiền ứng/giao dịch + Phí chuyển đổi ngoại tệ (tối thiểu 50.000VND)	Không áp dụng
20	Phí trả góp áp dụng cho giao dịch mua hàng*	Kỳ hạn 3 tháng: 4,25% Kỳ hạn 6 tháng: 9,25% Kỳ hạn 9 tháng: 14,25% Kỳ hạn 12 tháng: 18,25%	
21	Lãi suất áp dụng cho giao dịch trả góp tiền mặt	18% – 49,5%/năm	
22	Phí tất toán trước hạn khoản trả góp	6%/dư nợ gốc khoản trả góp còn lại	

Ghi chú:

- ❖ *Biểu phí có hiệu lực từ ngày 15/06/2026.*
- ❖ *Các mức phí trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Các phí đánh dấu (*) là các phí sẽ chịu VAT, các phí khác còn lại không chịu VAT.*
- ❖ *Phí thường niên được thu hằng năm sau khi Thẻ tín dụng của Quý khách được kích hoạt thành công. Phí thường niên có thể được miễn theo chính sách của Công ty Tài Chính TNHH MTV Shinhan Việt Nam ("SVFC") tại từng thời điểm.*
- ❖ *Phí dịch vụ thông báo qua tin nhắn được thu hàng tháng trên tài khoản thẻ của Quý khách.*